Ký bởi: Ban Tuyên giáo huyện ủy Lạc Dương
Email: btglacduong@lamdong.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Lâm Đồng
Ngày ký: 03.07.2023 15:40:25 +07:00

HUYỆN UỶ LẠC DƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO
*
Số 120-HD/BTGHU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lạc Dương, ngày 03 tháng 7 năm 2023

HƯỚNG DẪN
Công tác tuyên truyền tháng 7 năm 2023

Trong tháng 7 năm 2023, ngoài các nội dung đã có định hướng tuyên truyền chuyên đề, Ban Tuyên giáo Huyện ủy hướng dẫn tuyên truyền một số nội dung trọng tâm như sau:

1. Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân sự kiện các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, địa phương trong tháng: *Ngày Bảo hiểm xã hội Việt Nam* (01/7), *Ngày Dân số thế giới (11/7), Ngày truyền thống lực lượng An ninh Nhân dân (12/7), 73 năm Ngày truyền thống lực lượng Thanh niên xung phong (15/7/1950-15/7/2023), Ngày truyền thống lực lượng Cảnh sát Nhân dân (20/7), Ngày ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương (20/7); Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7), Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người (30/7); kỷ niệm 93 năm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng (01/8/1930-01/8/2023)* và các ngày lễ kỷ niệm khác.

- Đặc biệt tuyên truyền kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2023): làm rõ lịch sử, ý nghĩa chính trị, xã hội và giá trị nhân văn của Ngày Thương binh - Liệt sỹ; khắc sâu đạo lý truyền thống tốt đẹp "Uống nước nhớ nguồn", "Ăn quả nhớ người trồng cây" của dân tộc; thể hiện sự trân trọng, biết ơn của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đối với các thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng.

2. Tuyên truyền kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị 6 tháng đầu năm 2023 và triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2023.

3. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng kết quả 02 năm triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, Kế hoạch số 69-KH/TU, ngày 12/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023 gắn với chuyên đề của tỉnh *"Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về trách nhiệm*

nêu gương; quyết liệt, đồng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI”.

4. Tuyên truyền kết quả Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV.

Tại Kỳ họp này, Quốc hội đã thông qua 8 luật, gồm: Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi); Luật Đấu thầu (sửa đổi); Luật Giá (sửa đổi); Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi); Luật Hợp tác xã (sửa đổi); Luật Phòng thủ dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

Quốc hội cũng đã thông qua 17 nghị quyết, trong đó có Nghị quyết về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn; Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023. Cùng với hoạt động lập pháp, Quốc hội đã tiến hành giám sát tối cao và quyết định một số nội dung khác theo quy định của Hiến pháp và pháp luật (*Gửi kèm Đề cương tuyên truyền*).

5. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Quyết định 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư ban hành Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm.

6. Tuyên truyền quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền biển, đảo, các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Việt Nam trên biển theo luật pháp quốc tế; đảm bảo an ninh - quốc phòng; khai thác bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường; hợp tác quốc tế về những lĩnh vực liên quan, kiên quyết, kiên trì và kịp thời đấu tranh bằng các biện pháp phù hợp đối với các hoạt động vi phạm để bảo vệ vững chắc chủ quyền và các quyền lợi hợp pháp của Việt Nam trên Biển Đông.

7. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động làm rõ sự nỗ lực và quyết tâm cao độ của toàn Đảng bộ, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh; sự quan tâm, ủng hộ, tạo điều kiện của Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương để có được Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường bộ cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc và Bảo Lộc - Liên Khương. Từ đó tạo sự đồng thuận, ủng hộ cao của các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt đối với người dân chịu ảnh hưởng của Dự án; nghiêm túc thực hiện và tích cực hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng, bảo đảm an toàn thi công, bảo vệ công trình...

- Nâng cao công tác truyền thông để khẳng định, đây là tuyến đường đặc biệt quan

trọng của 02 tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai, tạo động lực phát triển đột phá về kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực vận chuyển hàng hóa, thông thương, đối ngoại, thúc đẩy phát triển du lịch của tỉnh Lâm Đồng nói riêng và khu vực Đông Nam Bộ nói chung; rút ngắn khoảng cách kết nối các tỉnh Tây Nguyên với khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam, góp phần quan trọng trong việc mở rộng không gian, xây dựng tỉnh Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững, trở thành một vùng đô thị hiện đại, có đặc thù về khí hậu, cảnh quan tự nhiên, văn hóa lịch sử và di sản kiến trúc tầm quốc gia, khu vực theo quy hoạch và đưa tỉnh Lâm Đồng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2045.

- Tuyên truyền, phản bác kịp thời các thông tin sai sự thật để ngăn chặn những vấn đề nhạy cảm phát sinh liên quan đến Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc và Bảo Lộc - Liên Khương.

8. Tuyên truyền kỷ niệm 30 năm Quần thể di tích Cố đô Huế (1993-2023) và 20 năm Nhã nhạc - âm nhạc Cung đình Việt Nam (2003-2023) được UNESCO vinh danh là Di sản thế giới (*Gửi kèm Đề cương tuyên truyền*).

9. Tuyên truyền các văn bản mới của Trung ương, của tỉnh:

- Tuyên truyền Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định *"về tinh giản biên chế"*.

- Tuyên truyền Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định "*về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố*".

- Tuyên truyền Chỉ thị số 27-CT/TU, ngày 14/6/2023 của Tỉnh ủy Lâm Đồng "*về lãnh đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2024 - 2029*" .

- Tuyên truyền Kế hoạch số 86 KH/TU ngày 12/6/2023 về thực hiện kết luận số 49-KL/TW, ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị "*về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*".

10. Tuyên truyền kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2023; các biện pháp phòng chống tai nạn, thương tích và phòng chống đuối nước cho trẻ em trong dịp hè.

11. Tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, đảng viên thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến việc thiết lập và sử dụng các trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet, mạng xã hội theo Quy định số 85-QĐ/TW, ngày 07/10/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Quy định về việc cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điền tử cá nhân trên Internet, mạng xã hội; Hướng dẫn số 99-HG/BTGTW, ngày20/3/2023 của Ban Tuyên giáo Trung ương về thực hiện Quy định số 85-QĐ/TW.

12. Tuyên truyền các sự kiện, xúc tiến, quảng bá, liên kết phát triển du lịch trong và ngoài nước; đặc biệt là các sự kiện trong mùa du lịch hè 2023; Đề án ứng dụng công nghệ 4.0 để phát triển du lịch thông minh, thúc đẩy du lịch trở thành kinh tế mũi nhọn

của tỉnh.

Trên đây là Hướng dẫn tuyên truyền tháng 7 năm 2023, đề nghị các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện triển khai thực hiện.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN TUYÊN GIÁO
HUYỆN ỦY LẠC DƯƠNG - T. LÂM ĐỒNG

Vũ Hữu Tiến

Nơi nhận:
- Thường trực huyện (b/c),
- Các ban và Văn phòng huyện uỷ,
- Mặt trận và các đoàn thể,
- Các tổ chức cơ sở đảng,
- Phòng văn hoá và Thông tin,
- Trung tâm Văn hoá-Thông tin và Thể thao,
- Lưu Văn phòng Huyện uỷ.

Một số nội dung liên quan đến công tác tuyên truyền kỷ niệm 30 năm Quần thể Di tích Cố đô Huế (1993 - 2023) và 20 năm Nhã nhạc - Âm nhạc Cung đình Việt Nam (2003 - 2023) được UNESCO vinh danh là Di sản thế giới

-----

I. 30 NĂM QUẦN THỂ DI TÍCH CỐ ĐÔ HUẾ ĐƯỢC UNESCO VINH DANH LÀ DI SẢN THẾ GIỚI (1993 - 2023)

Trong hơn 300 năm (1636 - 1945), Huế đã từng là Thủ phủ của 9 đời chúa Nguyễn ở Đàng Trong (1636 - 1775), là Kinh đô của triều đại Tây Sơn (1788 - 1801), rồi đến Kinh đô của quốc gia thống nhất dưới thời 13 triều vua Nguyễn (1802 - 1945). Với tư cách là Kinh đô, Phú Xuân - Huế là nơi hội tụ tinh hoa của dân tộc Việt Nam, cũng là nơi gặp gỡ, giao lưu các luồng văn minh nhân loại. Trong các cố đô của Việt Nam, Huế là cố đô duy nhất còn bảo lưu được khá nguyên vẹn tổng thể kiến trúc nghệ thuật cung đình với hệ thống thành quách, cung điện, đền đài, lăng tẩm, với những di sản văn hóa phi vật thể, chứa đựng nhiều giá trị biểu trưng cho trí tuệ và tâm hồn của dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, trải qua các cuộc chiến tranh, sự khắc nghiệt của thời tiết, thiên nhiên và những biến động của lịch sử, kho tàng di sản ấy đã bị tàn phá rất nặng nề. Gần 2/3 số công trình nằm trong Quần thể Di tích Cố đô Huế đã trở thành phế tích; số còn tồn tại cũng ở trong tình trạng bị hư hại nghiêm trọng. Các di sản phi vật thể cũng bị mai một, thất tán. Hệ thống lễ hội cung đình đã không còn tồn tại sau khi triều Nguyễn chấm dứt; các hình thức diễn xướng cung đình tản mát và dần đi vào đời sống dân gian.

1. Công tác phục hồi, bảo tồn và phát huy Quần thể di tích Cố đô Huế trước khi được UNESCO vinh danh

Xác định rõ tầm quan trọng và tính cấp bách của việc bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa, mặc dù còn nhiều khó khăn chồng chất do phải khắc phục hậu quả của chiến tranh, thiên tai, Đảng và Nhà nước đã tập trung cho công tác bảo vệ, gìn giữ các di sản văn hóa, trong đó có Quần thể di tích cố đô Huế và các di sản văn hóa phi vật thể. Tháng 5/1976, UBND Cách mạng Bình Trị Thiên đã ban hành quyết định xác nhận tạm thời các cơ sở văn hóa công cộng, ghi tên 35 di tích danh thắng trên địa bàn. Năm 1979, 04 di tích Hoàng Thành - Đại Nội, lăng Minh Mạng, lăng Tự Đức và lăng Khải Định đã được đặc cách công nhận là di tích cấp quốc gia. Năm 1981, Tổng Giám đốc UNESCO đã phát lời kêu gọi cứu vãn di sản văn hóa Huế; tỉnh đã xây dựng và tổ chức thực hiện những chiến lược và quyết sách mới trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản gắn với những định hướng cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Năm 1982, thành lập Công ty Quản lý Di tích Lịch sử và Văn hóa Huế (10 năm sau đổi tên thành Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế, là một đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh), nhằm quản lý một cách toàn diện Quần thể di

tích cố đô. Cho đến năm 1991, hầu hết các di tích quan trọng đã được lập hồ sơ khoanh vùng bảo vệ (căn cứ theo Pháp lệnh Bảo vệ di tích năm 1984).

2. 30 năm Quần thể di tích Cố đô Huế được UNESCO vinh danh là Di sản thế giới

Năm 1992, bộ hồ sơ khoa học mang tính tổng thể về di tích Cố đô Huế đã được thiết lập và trình lên Ủy ban Di sản thế giới của UNESCO.

Ngày 11/12/1993, Quần thể Di tích Cố đô Huế được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới. Đây là sự kiện có ý nghĩa trọng đại, không những nâng cao vị thế của Việt Nam trên thế giới mà còn tôn vinh giá trị của di sản văn hóa Việt Nam lên tầm cao mới; góp phần mở ra những triển vọng cho công cuộc bảo tồn và phát huy giá trị của các tài nguyên đặc biệt này.

Ngày 12/02/1996, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 105/TTg phê duyệt Đề án Quy hoạch, bảo tồn và phát huy giá trị Di tích Cố đô Huế giai đoạn 1996 - 2010. Ngày 25/8/2008, Chính phủ đã phê duyệt Đề án *Xây dựng Huế trở thành Thành phố Festival đặc trưng của Việt Nam*. Tiếp đó, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án *Xây dựng Huế thành một trong những trung tâm văn hóa du lịch lớn của cả nước*. Ngày 25/5/2009, Bộ Chính trị ban hành Kết luận 48-KL/TW về *Xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế và đô thị Huế đến năm 2020*. Ngày 17/6/2009, Chính phủ phê duyệt *Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020*. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 818/TTg *Phê duyệt dự án điều chỉnh Quy hoạch, bảo tồn và phát huy giá trị Di tích Cố đô Huế giai đoạn 2010 - 2020*. Đây là những cơ sở pháp lý quan trọng để Thừa Thiên Huế triển khai bảo tồn và phát huy giá trị di tích Cố đô Huế sau khi Quần thể Di tích Cố đô Huế được công nhận là Di sản thế giới.

Việc bảo tồn các giá trị di sản văn hóa đã luôn luôn gắn chặt với quá trình khai thác, phát huy và tạo điều kiện cho việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khu vực miền Trung. Tinh hoa của Huế tưởng chừng bị mai một đã dần dần sống lại trong sinh hoạt cộng đồng, trong nếp nghĩ và việc làm hàng ngày của người dân Huế. Từ đó, khôi phục lại diện mạo ban đầu và nâng lên tầm cao mới những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của một kinh đô lịch sử, tạo niềm tin to lớn cho sự nghiệp phát triển văn hóa - du lịch, góp phần mở rộng giao lưu và hội nhập vào đời sống của văn hóa cộng đồng Việt Nam. Trong đó, việc định hướng giá trị di sản văn hóa Huế và tác động của nó đối với sự phát triển của Thừa Thiên Huế ngày một rõ ràng và hiệu quả hơn. Hình ảnh di sản văn hóa Huế trong bối cảnh hội nhập và phát triển bền vững ngày càng rõ nét, góp phần không nhỏ vào việc giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc, phục vụ phát triển du lịch, không ngừng nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho người dân và đặc biệt là chiếm được cảm tình của du khách trong nước cũng như bạn bè trên khắp thế giới.

Đến nay, đã có hơn 200 công trình được tu bổ, phục dựng. Các di tích được bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo đều bảo đảm nguyên tắc khoa học về bảo tồn của quốc gia và quốc tế. Nhiều đề tài nghiên cứu có tính ứng dụng cao, phục vụ cho công tác quản lý và bảo tồn di sản, một số công trình nghiên cứu đã đạt các giải thưởng trong các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật và công nghệ. Trong 30 năm qua, có hơn 100 đầu sách nghiên cứu về Huế được xuất bản; hơn 80 hồ sơ khoa học về di tích được xây dựng phục vụ cho công tác nghiên cứu và bảo tồn di tích. Nhiều hồ sơ di tích được đệ trình lên các cấp để công nhận là di tích cấp tỉnh, cấp quốc gia. Bên cạnh đó, thông qua hợp tác quốc tế, hàng chục dự án nghiên cứu khoa học, bảo tồn trùng tu và đào tạo nhân lực, phục vụ cho sự nghiệp bảo tồn và phát huy giá trị di sản đã được thực hiện. Việc bảo tồn, tôn tạo cảnh quan môi trường các khu di sản được chuyên môn hóa. Cơ sở hạ tầng các khu di tích, như: Hệ thống đường, điện chiếu sáng đã dần được nâng cấp. Hệ thống sân vườn, cảnh quan di tích, hệ thống phòng chống hỏa, chống sét… cơ bản được tu bổ hoàn nguyên hoặc xây dựng hoàn thiện. Phần lớn các di tích chính đã được đầu tư tu bổ, tôn tạo hệ thống sân vườn, cảnh quan và trồng cây bổ sung ở các khu vực đệm, nâng cấp cơ sở hạ tầng và các trục đường thành phố Huế, các trục đường trong Kinh Thành, đường đến một số điểm di tích. Bên cạnh đó, việc chỉnh trang, tôn tạo hai bên bờ sông Hương, nạo vét sông Ngự Hà và tu bổ kè Hộ Thành Hào… đã từng bước trả lại giá trị cảnh quan vốn có của Cố đô Huế. Việc sưu tầm cổ vật triều Nguyễn cũng được quan tâm. Từ năm 2002 đến nay, Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế đã tiếp nhận gần 350 hiện vật từ các cá nhân trong và ngoài nước, làm phong phú thêm cho bộ sưu tập của Bảo tàng và phục vụ công tác trưng bày, tăng sự hấp dẫn tại Bảo tàng.

Trong những năm qua, Thừa Thiên Huế đã quan tâm đẩy mạnh khai thác, phát huy các thế mạnh của di sản văn hóa để phát triển du lịch. Nhờ có chính sách quảng bá tốt, lượng khách du lịch đến Huế tăng nhanh qua các năm (không tính năm 2020 và 2021, do ảnh hưởng dịch Covid-19) và nguồn thu cũng tăng lên. Chính nguồn doanh thu từ vé tham quan đã góp phần rất lớn cho việc tái đầu tư của công cuộc trùng tu di tích cũng như phục vụ đắc lực cho nghiên cứu khoa học và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho công tác bảo tồn, trùng tu các di sản văn hóa của Cố đô Huế. Việc phát triển du lịch đã làm thay đổi diện mạo và mang lại cho Huế nhiều cơ hội về phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa, việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, cơ sở vật chất kĩ thuật được củng cố và tăng cường, đời sống người dân ngày được cải thiện.

Việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản Huế cũng đã được tỉnh quan tâm đưa vào giáo dục trong trường học, để tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng, niềm tự hào của mỗi người dân trong việc bảo vệ, giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hóa Huế trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, đặc biệt là thế hệ trẻ. Từ năm 2010 đến nay, các trường học trên địa bàn tỉnh đã tổ chức hơn 300 buổi tham quan di tích lịch sử, di sản văn hóa thuộc Quần thể

Di tích Cố đô Huế. Từ đó, vun đắp, củng cố nền tảng, bản sắc văn hóa, sức mạnh dân tộc; khơi dậy lòng tự hào đất nước cho học sinh, sinh viên; khơi dậy khát vọng cống hiến vì một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng.

Ngày 10/12/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 54-NQ/TW về *Xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*; trong đó xác định Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hóa Huế. Thực hiện Nghị quyết 54-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 11/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 42/QĐ-TTg *Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Quần thể di tích Cố đô Huế đến năm 2030, tầm nhìn 2050*. Tiếp đó, ngày 20/10/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 84/2022/NĐ-CP *Về việc thành lập và Quy chế hoạt động của Quỹ bảo tồn di sản Huế*. Đó là những cơ sở pháp lý quan trọng để Thừa Thiên Huế bảo tồn và phát huy di sản Huế trong thời kỳ mới.

Có thể nói, việc UNESCO công nhận Quần thể di tích cố đô Huế là di sản văn hóa thế giới, đã đem lại một cơ hội lớn để Việt Nam nói chung và Thừa Thiên Huế nói riêng mở rộng giao lưu văn hóa với các nước, chọn lọc bổ sung những yếu tố thích hợp làm phong phú bản sắc văn hóa dân tộc trên con đường hội nhập và phát triển. Di sản Huế đã trở thành một ví dụ tiêu biểu, xuất sắc cho chiến lược ngoại giao văn hóa của Việt Nam.

II. 20 NĂM NHÃ NHẠC - ÂM NHẠC CUNG ĐÌNH VIỆT NAM ĐƯỢC UNESCO CÔNG NHẬN LÀ KIỆT TÁC PHI VẬT THỂ VÀ TRUYỀN KHẨU CỦA NHÂN LOẠI (2003 - 2023)

1. Nhã nhạc - Âm nhạc Cung đình Việt Nam

Nhã nhạc - Âm nhạc cung đình Việt Nam là một bộ phận quan trọng trong kho tàng di sản văn hóa nói chung và âm nhạc truyền thống Việt Nam nói riêng, là hạt nhân của bộ phận âm nhạc bác học cổ điển, tiêu biểu cho tài năng sáng tạo, cũng như thể hiện bản sắc của văn hóa Việt Nam.

Nhã nhạc (Âm nhạc cung đình) là một loại hình âm nhạc mang tính bác học, là loại hình âm nhạc chính thống, được xem là quốc nhạc, sử dụng trong các cuộc tế, lễ của triều đình. Các triều đại quân chủ Việt Nam hết sức coi trọng, phát triển Nhã nhạc và loại hình âm nhạc này đã trở thành một biểu tượng cho vương quyền về sự trường tồn, hưng thịnh của triều đại. Các quy định về quy mô dàn nhạc, cách thức diễn xướng, nội dung bài bản... của Nhã nhạc đều rất chặt chẽ, phản ánh tính quy củ qua các định chế thẩm mỹ rất cao, có khả năng phản ánh tư tưởng, quan niệm triết lý của chế độ quân chủ đương thời.

Theo sách sử, Nhã nhạc ra đời vào triều Lý (1010 - 1225) và hoạt động một cách quy củ vào thời Lê (1427 - 1788), là loại hình nhạc mang tính chính thống, với quy mô tổ chức chặt chẽ. Tuy nhiên, vào giai đoạn cuối của triều Lê, âm nhạc cung

đình dần dần đi vào thời kỳ suy thoái. Đến thời Nguyễn (1802 - 1945), vào nửa đầu thế kỷ XIX, điều kiện xã hội đã cho phép âm nhạc cung đình phát triển trở lại. Các thể loại âm nhạc cung đình Huế bao gồm: nhạc lễ nghi thờ cúng và nhạc lễ nghi triều chính, múa cung đình, ca nhạc thính phòng và kịch hát (tuồng cung đình). Triều đình Nguyễn quy định 7 thể loại âm nhạc, gần giống với các thể loại của triều Lê. Vào cuối thế kỷ XIX, khi đất nước lâm vào nạn ngoại xâm, vai trò của triều đình mờ dần, thì âm nhạc cung đình cùng các lễ nghi cũng giảm và mờ dần. Ngoài ra, triều đình cho du nhập dàn Quân nhạc của phương Tây, làm cho vai trò của Nhã nhạc càng mờ nhạt thêm.

Sau năm 1945, Nhã nhạc đã mất không gian vốn có của nó và có nguy cơ mai một dần. Tuy đã được duy trì và phát triển qua cả nghìn năm, nhưng các tài liệu lịch sử về Nhã nhạc không còn nhiều, lại phân bố ở nhiều nơi, không có một cơ sở lưu trữ bài bản và hệ thống, các nghệ nhân, người hiểu biết về kỹ thuật diễn xướng cũng như kiến thức về Nhã nhạc còn quá ít ỏi...

2. Công tác phục hồi, bảo tồn Nhã nhạc trước khi được UNESCO vinh danh

Từ sau năm 1975, Chính phủ, Bộ Văn hóa - Thông tin và lãnh đạo tỉnh đã có nhiều chủ trương, quyết định để bảo tồn loại hình văn hóa độc đáo này. Ngày 12/02/1996, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 105/TTg *Phê duyệt Dự án Quy hoạch Bảo tồn và phát huy giá trị di tích Cố đô Huế 1996 - 2010*, trong đó xác định một trong những mục tiêu bảo tồn là bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể cung đình Huế (nhạc cung đình, múa cung đình, tuồng cung đình và lễ hội cung đình).

Năm 1992, Nhà hát Nghệ thuật Cung đình Huế thuộc Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế ra đời. Để đảm bảo có không gian diễn xướng tương ứng theo lịch sử, các công trình như: Duyệt Thị Đường, Lương Khiêm Đường, Nam Giao, Thế Miếu được tu bổ. Bên cạnh đó, nhiều chương trình, đề tài nghiên cứu liên quan đến âm nhạc cung đình cũng được triển khai thực hiện.

Tháng 3/1994, tổ chức UNESCO đã phối hợp với Bộ Văn hóa - Thông tin và tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức Hội nghị quốc tế về bảo vệ và giữ gìn phục hồi văn hóa phi vật thể vùng Huế. Tiếp đó, nhiều dự án đào tạo đã được Bộ Văn hóa - Thông tin, các Quỹ của UNESCO, Chính phủ Nhật Bản... tài trợ. Những năm 1997 - 2000, JFAC đã tài trợ để tổ chức các hội nghị, tọa đàm về Nhã nhạc với sự tham gia của nhiều nhà nghiên cứu, nhiều nhà quản lý và đào tạo đến từ nhiều nước. Cuối tháng 8/2002, phối hợp với Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam, Viện Âm nhạc Việt Nam, Hội thảo Quốc tế về Âm nhạc cung đình Huế - Nhã nhạc, với sự tham gia của nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước, đã được tổ chức nhằm góp phần thúc đẩy công cuộc bảo tồn di sản Nhã nhạc. Bên cạnh đó, Nhà hát Truyền thống cung đình Huế đã bảo tồn được một số bản nhạc, đồng thời tiến hành biểu diễn phục vụ khách đến Huế tham quan, nghiên cứuvà tổ chức nhiều đợt tuyên truyền, biểu diễn ở các nước Châu Á, Châu Âu; tham gia tích cực các chương trình

nghệ thuật trong khuôn khổ của Festival Huế 2000, 2002.

3. 20 năm Nhã nhạc - Âm nhạc Cung đình Việt Nam được UNESCO vinh danh là Di sản thế giới

Trung tuần tháng 8/2002, bộ hồ sơ Nhã nhạc đã được thực hiện và gửi đến UNESCO, đăng ký ứng cử vào Danh mục Kiệt tác phi vật thể và truyền khẩu nhân loại.

Ngày 07/11/2003, Nhã nhạc Việt Nam đã được UNESCO ghi tên vào Danh mục Kiệt tác phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại, cùng với 27 kiệt tác khác.

Năm 2004, Nhà hát Nghệ thuật Cung đình Huế đã đi biểu diễn Nhã nhạc cung đình tại các thành phố thuộc Cộng hòa Pháp và thủ đô Bruxelles (Bỉ). Trong đợt lưu diễn này, tại văn phòng UNESCO (Pháp), bằng chứng nhận Di sản Nhã nhạc Việt Nam là Kiệt tác Phi vật thể và Truyền khẩu của Nhân loại đã được UNESCO trao cho Huế.

Sau khi Nhã nhạc được UNESCO vinh danh, hoạt động sưu tầm, nghiên cứu và lưu trữ các tài liệu liên quan đến Nhã nhạc đã được thực hiện và triển khai một cách bài bản; đã tham dự các khóa tập huấn đào tạo phương pháp luận về nghiên cứu, lưu trữ; trực tiếp tham quan, học hỏi và trao đổi kinh nghiệm tại các viện nghiên cứu, trung tâm lưu trữ quan trọng của Việt Nam; tham quan các làng nghề truyền thống ở miền Bắc và phỏng vấn các nghệ nhân nổi tiếng tại đây... Công tác sưu tầm, lưu trữ các hồ sơ khoa học, các tài liệu liên quan đến Nhã nhạc được thực hiện nghiêm túc, xây dựng thành những hồ sơ khoa học. Công tác đào tạo nhạc công Nhã nhạc trẻ và tập huấn nâng cao kỹ năng biểu diễn Nhã nhạc đã được chú trọng. Các nghệ nhân có tên tuổi đã được mời để truyền dạy về các kỹ năng trình diễn và trao truyền các bí kíp nghề nghiệp.

Với mục đích nâng cao nhận thức trong công chúng về các giá trị của di sản văn hóa phi vật thể, công tác biểu diễn và quảng bá nhằm phát huy giá trị di sản Nhã nhạc cung đình Huế cũng được chú trọng. Nhã nhạc đã được tổ chức biểu diễn hàng ngày tại Nhà hát Duyệt Thị Đường (Đại Nội - Huế) để giới thiệu đến du khách trong và ngoài nước về những giá trị di sản đặc sắc của Nhã nhạc. Bên cạnh đó, đã tổ chức nhiều đợt biểu diễn Nhã nhạc tại nhiều tỉnh, thành trong cả nước nhân dịp các sự kiện lớn; tham gia các festival và chương trình giao lưu nghệ thuật tại một số quốc gia Châu Âu và Châu Á, để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp trong lòng bạn bè quốc tế. Đặc biệt, các tiết mục Nhã nhạc cũng góp phần làm nên thành công của các kỳ Festival Huế. Các hoạt động nâng cao nhận thức của học sinh tại nhà trường cũng được quan tâm, thông qua các buổi nói chuyện có minh hoạ hình ảnh và tiết mục biểu diễn; tạo điều kiện cho học sinh các trường học trên địa bàn tỉnh trực tiếp tham gia vào các buổi tập huấn về Nhã nhạc và các loại hình diễn xướng cung đình khác. Phối hợp tổ chức tọa đàm, tập huấn dành cho giáo viên một số trường tiểu học nhằm cung cấp kiến thức về Nhã nhạc và phương pháp giảng dạy âm nhạc truyền thống cho các giáo viên dạy nhạc, hướng dẫn giáo viên phương

pháp để học sinh có thể lĩnh hội và cảm nhận được giá trị âm nhạc truyền thống, đặc biệt đối với Nhã nhạc. Các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị Nhã nhạc đã được tích cực tuyên truyền, quảng bá rộng rãi đến công chúng trong và ngoài nước. Đã phối hợp với các cơ quan truyền thông báo chí xây dựng các phim tài liệu, phim phóng sự ngắn để phát trên sóng truyền hình. Năm 2008, Bộ Thông tin và Truyền thông đã phát hành Bộ tem Nhã nhạc cung đình Huế, gồm 3 mẫu và một tem khối giới thiệu tổng quan về Nhã nhạc cung đình.

Có thể thấy, sau 20 năm, việc bảo tồn, phát huy Nhã nhạc - Kiệt tác Di sản phi vật thể và Truyền khẩu của Nhân loại tại Thừa Thiên Huế đã thu được những thành quả rất đáng tự hào. Không chỉ là vốn quý, tài sản của dân tộc, Nhã Nhạc còn là một trong những minh chứng điển hình, đại diện cho khu vực Đông Nam Á về loại hình âm nhạc cổ xưa còn sót lại.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM

1. Lễ Kỷ niệm 30 năm (1993 - 2023) Quần thể Di tích Cố đô Huế và 20 năm (2003 - 2023) Nhã nhạc - Âm nhạc Cung đình Việt Nam được UNESCO vinh danh là Di sản thế giới và Chương trình nghệ thuật tôn vinh các di sản.

2. Một số hoạt động bên lề Lễ kỷ niệm

- Triển lãm *"Giang sơn Việt Nam trên Cửu Đỉnh"*, tại Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế.

- Triển lãm Mỹ thuật và Di sản chủ đề *"Di sản diễn xướng cung đình và cảm hứng hội họa"*, tại Vườn Thiệu Phương, Đại Nội.

- Triển lãm *"Thần Kinh nhị thập cảnh, thơ vua Thiệu Trị"* qua Thư pháp truyền thừa của Đài Loan, tại Thái Bình Lâu, Đại Nội.

IV. TIẾP TỤC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY DI SẢN THẾ GIỚI NHẰM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THỪA THIÊN HUẾ TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG THEO HƯỚNG DI SẢN, VĂN HÓA, SINH THÁI, CẢNH QUAN, THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

Di sản văn hóa là bộ phận quan trọng cấu thành nên văn hóa của mỗi quốc gia dân tộc. Những giá trị văn hóa đọng lại trên các di sản văn hóa là những bằng chứng về sự trường tồn của cái đẹp, của quá khứ đối với hôm nay và ngày mai. Việc quản lý, giữ gìn và phát huy các di sản văn hóa không những phải đảm bảo sự vẹn toàn các giá trị của thế hệ đi trước để lại mà quan trọng hơn là phải xây dựng niềm tự hào dân tộc, khơi dậy nguồn sức mạnh nội sinh cho quá trình phát triển bền vững của đất nước. Trong khuynh hướng chung đó, các di sản văn hóa Huế có vai trò quan trọng, là điểm hội tụ tinh hoa văn hóa dân tộc, là nơi gặp gỡ giao lưu các luồng văn minh nhân loại.

Có thể nói, để tiếp tục phát huy vai trò, vị thế của một trong những đô thị Di sản đặc thù, đặc biệt trong mối tương quan hợp lý với các thành phố lớn (Hà Nội - Huế

- thành phố Hồ Chí Minh), để xứng tầm là trung tâm du lịch, Thừa Thiên Huế tiếp tục xây dựng và phát triển trên cơ sở khai thác và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế, nhất là sự kết hợp hài hòa giữa di sản văn hóa, lịch sử đặc sắc, phong phú với cảnh quan tự nhiên và con người Huế. Bên cạnh đó, cần phải giải quyết tốt mối quan hệ biện chứng giữa phát triển kinh tế và phát triển giá trị di sản văn hóa; giữa bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản để phát triển du lịch theo hướng *Di sản, văn hóa, sinh thái, cảnh quan, thân thiện với môi trường*; tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp thiết thực sau đây:

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác tuyên tuyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc giữ gìn và phát huy di sản văn hóa Huế nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Tích cực vận động nhân dân tham gia công tác bảo vệ, phát huy giá trị di tích, xử lý nghiêm minh các hành vi lấn chiếm đất đai, xâm phạm di tích… Tăng cường đưa chương trình giáo dục di sản vào giảng dạy trong nhà trường với nhiều hình thức phong phú, đa dạng.

Thứ hai, đẩy mạnh xã hội hóa và hợp tác quốc tế trong quản lý di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Tranh thủ UNESCO tham vấn phát triển du lịch bền vững tại địa phương, đầu tư hỗ trợ phát triển cộng đồng và phát triển văn hóa địa phương trong quá trình xây dựng các chiến lược phát triển di sản bền vững hướng người dân, cộng đồng xã hội tham gia trực tiếp vào công tác bảo tồn di sản văn hóa, dịch vụ du lịch tại Khu di sản Huế, trên cơ sở đảm bảo quyền lợi và cuộc sống của người dân.

Thứ ba, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích và phát triển du lịch. Tạo dựng hệ thống thông tin, các công cụ tiện ích phục vụ khách du lịch, doanh nghiệp du lịch - dịch vụ; đẩy mạnh số hóa dữ liệu di sản, tạo thêm các sản phẩm, dịch vụ du lịch thông minh và nâng cao hiệu quả công tác quảng bá, xúc tiến thị trường và đáp ứng yêu cầu về đổi mới phương thức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước; góp phần thúc đẩy ngành du lịch Thừa Thiên Huế tăng trưởng và phát triển bền vững.

Thứ tư, tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa các loại hình sản phẩm du lịch, nhất là các sản phẩm chủ lực, mang tính đại diện và thương hiệu cao. Phát triển du lịch thông minh gắn với hệ sinh thái đô thị thông minh. Tăng tiện ích cho khách du lịch, tập trung dịch vụ thuyết minh tự động (Audio guide/ minh họa qua quét QR) phục vụ khách du lịch tham quan Quần thể di tích Cố đô Huế và các điểm đến khác; hệ thống xe đạp thông minh; giải trí thực tế ảo VR, VR 360, thực tế ảo tăng cường; trang bị hạ tầng du lịch thông minh; các ki-ốt cung cấp thông tin và xây dựng các ứng dụng du lịch thông minh; đẩy mạnh giao dịch không dùng tiền mặt, triển khai vé điện tử... để tạo tiện ích và trải nghiệm cho khách du lịch khi đến Huế. Đẩy mạnh chuyển đổi số đối với việc bảo tồn, phát huy giá trị di tích và quản lý

dịch vụ du lịch với phương châm: quản lý thông minh, trải nghiệm thông minh và quảng bá thông minh.

Thứ năm, tranh thủ các bộ, ngành, cơ quan Trung ương trong việc đề xuất các cơ chế đặc thù cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản Huế; cập nhật thông tin của Di sản Huế thông qua bản đồ trực tuyến để truyền thông tạo thương hiệu điểm đến *"An toàn - Xanh - Sạch"* đối với di tích Huế nhằm duy trì và tăng cường giới thiệu quảng bá hình ảnh về khu di sản Huế và các biện pháp bảo vệ di sản, thúc đẩy phát triển du lịch bền vững; phối hợp đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, quảng bá, chia sẻ thông tin và hình ảnh Di sản và du lịch Huế ở nước ngoài.

Thứ sáu, phối hợp tổ chức hội nghị trực tuyến về thí điểm mở cửa du lịch quốc tế ở các khu di sản; tổ chức các cuộc triển lãm trực tuyến; các cuộc thi trực tuyến về Di sản thế giới tại Việt Nam hoặc cuộc thi ảnh về các Di sản UNESCO trong đó có kết hợp giới thiệu về Di sản thế giới Huế.

Với bề dày lịch sử hơn 700 năm hình thành và phát triển, Thừa Thiên Huế là địa phương hội đủ nhiều tiềm năng, thế mạnh cho sự phát triển nhanh và bền vững. Thừa Thiên Huế tự hào là nơi gìn giữ một *"gia tài"* văn hóa tiêu biểu của Việt Nam và nhân loại với 7 di sản được UNESCO công nhận, gần 1.000 di tích lịch sử văn hóa của cả nước, với hơn 500 lễ hội, hàng vạn hiện vật, cổ vật quý hiếm; có hệ thống nhà vườn, nhà rường phong phú, đa dạng; có cảnh quan thiên nhiên thơ mộng, hùng vĩ, như: sông Hương, núi Ngự, đầm phá Tam Giang, vườn quốc gia Bạch Mã, Lăng Cô vịnh đẹp thế giới... cùng với hệ thống đền đài, thành quách, chùa chiền, cung điện... đã tạo nên nét đặc trưng riêng và là yếu tố nổi bật của đô thị Huế. Ngoài ra, nếp sống, văn hóa ứng xử, đạo đức và cốt cách con người Huế là nét đặc trưng tạo nên bản sắc riêng của vùng đất Cố đô.

Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa của dân tộc, trong đó có các di sản văn hóa thế giới Quần thể di tích Cố đô Huế và Nhã nhạc - Âm nhạc cung đình cùng với phát huy giá trị văn hóa Huế, con người Huế đang thực sự trở thành nguồn lực nội sinh, động lực đột phá cho sự phát triển bền vững của Thừa Thiên Huế. Đảng bộ, chính quyền, nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đang nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để phát huy vị thế Huế là trung tâm văn hóa, du lịch đặc sắc của Việt Nam. Qua đó, góp phần cùng cả nước xây dựng nền văn hóa Việt Nam thống nhất và đa dạng, tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong thời đại mới./.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY - TRUNG TÂM BẢO TỒN DI TÍCH CỐ ĐÔ HUẾ

ĐỀ CƯƠNG

Tuyên truyền kết quả Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV

I. BỐI CẢNH, NỘI DUNG CỦA KỲ HỌP

1. Bối cảnh

Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV diễn ra sau thành công tốt đẹp của Hội nghị giữa nhiệm kỳ Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Đây là kỳ họp của năm bản lề thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới có những biến động khó lường, phức tạp, lạm phát tăng, các nước thắt chặt chi tiêu, làm suy giảm nhu cầu tiêu dùng của thị trường thế giới,… nhưng kinh tế vĩ mô trong nước tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát, an sinh xã hội, đời sống của người dân được bảo đảm; các lĩnh vực nông nghiệp, thương mại, du lịch, dịch vụ,… có xu hướng tăng; an ninh, quốc phòng cơ bản bảo đảm, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đạt được nhiều kết quả quan trọng.

2. Nội dung của Kỳ họp

Quốc hội tập trung xem xét, cho ý kiến và quyết định các nội dung quan trọng, như: thông qua 08 luật, 17 nghị quyết, cho ý kiến lần 2 đối với 01 dự án luật, cho ý kiến lần đầu đối với 08 dự án luật khác; giám sát tối cao chuyên đề "việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng"; tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn; xem xét, quyết định các vấn đề về nhân sự, kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước; xem xét báo cáo về tổng hợp kiến nghị của cử tri và Nhân dân, báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, cùng một số nội dung quan trọng khác.

II. KẾT QUẢ CỦA KỲ HỌP

1. Công tác lập pháp

1. 1. Các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua

- *Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng* được sửa đổi nhằm hoàn thiện thể chế về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, bảo đảm tính ổn định, thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, tạo động lực cho việc cạnh tranh lành mạnh và phát triển sáng tạo của doanh nghiệp, hỗ trợ, khuyến khích hoạt động của các tổ chức xã hội; đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước. Luật gồm 07 chương, 80 điều, trong đó đã bổ sung, hoàn thiện các quy định về: bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dễ bị tổn thương; bảo vệ thông tin của người tiêu dùng; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh đối với người tiêu dùng; hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung; một số giao dịch đặc thù; tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh; trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- *Luật Đấu thầu* được sửa đổi để kịp thời tháo gỡ, khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật hiện hành; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động đấu thầu, lựa chọn nhà thầu và tăng cường công tác quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước; hạn chế thất thoát, lãng phí, tiêu cực, tham nhũng trong lĩnh vực đấu thầu. Luật gồm 10 chương, 96 điều (trong đó giữ nguyên số điều như Luật hiện hành nhưng sắp xếp lại kết cấu để giảm 03 chương), với một số điểm mới nổi bật sau: (i) Chỉnh sửa quy định phạm vi, đối tượng áp dụng luật, quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; quy trình, thủ tục, giảm thời gian đấu thầu, cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh áp dụng đấu thầu qua mạng; (ii) Sửa đổi, bổ sung nhiều quy định mới về đấu thầu mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư y tế để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đấu thầu; (iii) Quy định cụ thể về các hành vi bị cấm, xử lý vi phạm và giải quyết kiến nghị trong hoạt động đấu thầu; (iv) Quy định rõ, minh bạch, cụ thể các trường hợp chỉ định thầu và đấu thầu trong trường hợp đặc biệt; luật hóa những nội dung được quy định ở văn bản dưới luật đã thực hiện ổn định; (v) Quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan trong hoạt động đấu thầu...

- *Luật Giá* được sửa đổi nhằm hoàn thiện thể chế pháp luật về giá, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới; khắc phục sự chồng chéo, mâu thuẫn với các luật chuyên ngành; hạn chế sự phân tán, thiếu tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật về giá, góp phần tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế. Luật gồm 08 chương và 75 điều (tăng 3 chương và 27 điều so với Luật hiện hành), tập trung vào 09 nhóm chính sách: (i) Quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, người tiêu dùng; (ii) Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá; (iii) Quy định Danh mục, nguyên tắc xác định hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá; cơ chế xử lý tình huống hàng hóa, dịch vụ cần bình ổn nhưng chưa có trong danh mục để áp dụng trong các trường hợp cấp bách; (iv) Quy định Danh mục, tiêu chí xác định hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; thẩm quyền và trách nhiệm định giá; phương pháp định giá; (v) Quy định rõ phạm vi hiệp thương giá; trường hợp hiệp thương thành công và hiệp thương không thành công; (vi) Quy định thời điểm kê khai; nguyên tắc xác định hàng hóa, dịch vụ phải kê khai; (vii) Quy định về hoạt động, nguyên tắc, báo cáo, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, kinh phí bảo đảm trong công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và cơ sở dữ liệu về giá; (viii) Cụ thể hóa các quy định về thẩm định viên về giá, doanh nghiệp định giá; (ix) Quy định chi tiết trường hợp cần thẩm định giá Nhà nước; trách nhiệm, quyền hạn của hội đồng thẩm định giá, thành viên hội đồng thẩm

định giá để tạo cơ sở pháp lý, tránh khoảng trống pháp lý trong thẩm định giá của Nhà nước.

- *Luật Giao dịch điện tử* được sửa đổi nhằm thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn, bảo đảm thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Luật gồm 8 chương và 53 điều (giảm 01 điều so với Luật hiện hành) với một số nội dung lớn như: (i) Mở rộng phạm vi áp dụng giao dịch điện tử tới tất cả hoạt động của đời sống xã hội, theo đó, bỏ quy định loại trừ của Luật Giao dịch điện tử năm 2005; (ii) Quy định chi tiết cách thức xác định giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu; (iii) Bổ sung quy định về điều kiện đảm bảo giá trị pháp lý khi chuyển đổi từ bản giấy sang thông điệp dữ liệu và ngược lại; quy định về chứng thư điện tử; quy định đối với các hình thức xác nhận khác bằng phương tiện điện tử mà không phải chữ ký điện tử; các quy định về quản lý dữ liệu, cơ sở dữ liệu, dữ liệu mở, các quy định đối với cơ quan nhà nước nhằm thúc đẩy hoạt động giao dịch điện tử; đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số...

- *Luật Hợp tác xã* được sửa đổi nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, bảo đảm sự thống nhất, đầy đủ của hệ thống pháp luật, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể với nhiều mô hình hợp tác, liên kết trên cơ sở tôn trọng bản chất, giá trị và nguyên tắc của kinh tế tập thể, thu hút ngày càng nhiều nông dân, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức tham gia; góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên của các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững đất nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Luật gồm 12 chương và 115 điều (tăng 3 chương, 51 điều so với Luật hiện hành), trong đó tập trung thể chế hóa nội dung 08 chính sách tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương; bổ sung quy định về đăng ký tổ hợp tác nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ hợp tác phát triển; các quy định liên quan đến cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trong việc thành lập, trở thành thành viên của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; các quy định về tổ chức quản trị, tài sản, tài chính, kiểm toán của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; quy định về nhiệm vụ của tổ chức đại diện, trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân các cấp đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã…

- *Luật Phòng thủ dân sự* được ban hành nhằm tạo khung khổ pháp lý chung cho việc phòng, chống, khắc phục hậu quả chiến tranh, sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước gắn với củng cố quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Luật gồm 7 chương và 71 điều với 06 nhóm chính sách, gồm: (i) Đánh giá mức độ rủi ro của thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh trong hoạt động phòng thủ dân sự; (ii) Phân công trong quản lý nhà nước và phân cấp trong tổ chức hoạt động phòng

ngừa, ứng phó, khắc phục thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh; (iii) Quy định các biện pháp bảo vệ người dân trước thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh và hỗ trợ người dân bị thiệt hại; (iv) Đổi mới tổ chức của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia; (v) Ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn (big data) trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh; (vi) Hoạt động phòng thủ dân sự trong tình trạng khẩn cấp.

- *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân* được ban hành nhằm thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng về xây dựng công an nhân dân đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; khắc phục một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Luật Công an nhân dân hiện hành; bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy định về tăng tuổi nghỉ hưu của người lao động. Luật gồm 02 Điều tập trung 03 chính sách: (i) Tăng hạn tuổi phục vụ cao nhất của sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an để bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các quy định của Đảng, Nhà nước và yêu cầu thực tiễn; (ii) Thăng cấp bậc hàm cấp tướng trước thời hạn đối với sĩ quan công an nhân dân có thành tích đặc biệt xuất sắc đạt được trong chiến đấu và công tác; (iii) Bổ sung, điều chỉnh một số chức vụ, chức danh của sĩ quan công an nhân dân có cấp bậc hàm cao nhất.

- *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam* được ban hành nhằm kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng về hội nhập quốc tế và phát triển du lịch, dịch vụ, tạo sự thông thoáng về thủ tục, chính sách mở rộng thị thực điện tử, kéo dài thời hạn thị thực cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam, tạo điều kiện thúc đẩy thu hút du lịch, đầu tư, hợp tác kinh doanh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện dịch vụ công. Luật gồm 3 Điều, cụ thể: (i) Điều 1 gồm 15 khoản sửa đổi, bổ sung 15 điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, trong đó: bổ sung thông tin về nơi sinh trên giấy tờ xuất nhập cảnh; đơn giản hóa thủ tục nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy tờ xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam và người nước ngoài; chuyển thẩm quyền ký kết điều ước quốc tế về tiếp nhận trở lại công dân Việt Nam không được phía nước ngoài cho cư trú từ Bộ Ngoại giao sang Bộ Công an; quy định việc hủy hộ chiếu sau 12 tháng đã thông báo mà công dân không đến nhận…; (ii) Điều 2 gồm 10 khoản, sửa đổi, bổ sung 10 Điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, trong đó: nâng thời hạn của thị thực điện tử từ 30 ngày lên đến 90 ngày và có giá trị một lần hoặc nhiều lần; mở rộng các nước, vùng lãnh thổ có công dân được cấp thị thực điện tử và các cửa khẩu quốc tế cho người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh bằng thị thực điện tử; mở rộng thời hạn tạm trú từ 15 ngày lên 45 ngày cho công dân của nước được Việt Nam đơn phương miễn thị thực và được xem xét

cấp thị thực, gia hạn tạm trú...; (iii) Điều 3 gồm 04 khoản quy định về hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp .

- *Nghị quyết về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn* được sửa đổi nhằm kịp thời thể chế hóa Quy định số 96-QĐ/TW ngày 02/02/2023 của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, phát huy hiệu quả công tác lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm tại Quốc hội, Hội đồng nhân dân, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và hiệu quả hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước. Nghị quyết gồm 22 điều với nội dung sửa đổi, bổ sung tập trung vào các căn cứ đánh giá mức độ tín nhiệm, hệ quả của việc lấy phiếu tín nhiệm và điều chỉnh một số nội dung về quy trình, thủ tục lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- *Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh* được ban hành để thay thế Nghị quyết số 54/2017/QH14 nhằm tạo điều kiện hơn nữa cho Thành phố Hồ Chí Minh khơi thông nguồn lực, tạo đà phát triển, khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của Thành phố để phát triển tương xứng với vị trí đầu tàu về kinh tế - xã hội của vùng Đông Nam Bộ và cả nước. Nghị quyết có 12 Điều với nhiều nội dung quan trọng, trong đó, đã kế thừa 07 cơ chế chính sách tại Nghị quyết số 54/2017/QH14, cho phép thực hiện 04 cơ chế chính sách như các địa phương khác thực hiện thí điểm, bổ sung một số nhóm chính sách mới như: (i) Cho phép thí điểm BOT trên đường hiện hữu; (ii) Thực hiện các dự án BT; (iii) Thí điểm mô hình phát triển đô thị theo định hướng phát triển giao thông; (iv) Mở rộng phạm vi các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP); (v) Bố trí khoản chưa phân bổ từ 2% đến 4% tổng chi ngân sách quận để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh; (vi) Cơ chế cho công ty đầu tư tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC); (vii) Hệ số điều chỉnh giá đất (hệ số K); (viii) Cơ chế tài chính thực hiện biện pháp giảm phát thải khí nhà kính theo các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon; (ix) Linh hoạt trong việc quy hoạch bố trí nhà ở xã hội phù hợp thực tiễn; (x) Cơ chế khuyến khích nhà đầu tư tăng cường chuyển xử lý chất thải rắn sinh hoạt sang xử lý chất thải rắn sinh hoạt có thu hồi năng lượng; (xi) Chính sách thu hút nhà đầu tư chiến lược; (xii) Hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố; (xiii) Linh hoạt trong tổ chức bộ máy của thành phố Hồ Chí Minh và của thành phố Thủ Đức; (xiv) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những cơ chế, chính sách chưa được quy định tại các Luật và Nghị quyết của Quốc hội để trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Nghị quyết về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 được xây dựng theo hướng mở, cho phép bổ sung các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết trong quá trình chuẩn bị thấy cần thiết, cấp bách và được chuẩn bị tốt để kịp thời đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; trong đó đã điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 để bổ sung 07 dự án luật, 01 dự án pháp lệnh; Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 gồm 20 dự án luật, 01 dự thảo nghị quyết của Quốc hội.

1.2. Các dự án luật được Quốc hội cho ý kiến

- *Dự án Luật Đất đai (sửa đổi)* tiếp tục được hoàn thiện trên cơ sở ý kiến của đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ 4, Hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách và ý kiến góp ý của Nhân dân. Quốc hội đã tập trung thảo luận về: mức độ thể chế hóa Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về "tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao"; tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; một số nội dung cốt lõi về quy hoạch sử dụng đất; tài chính đất đai, giá đất; thu hồi đất, nhất là thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; phát triển quỹ đất; giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất, không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất, thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất; các trường hợp cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần và trả tiền thuê đất hằng năm; mở rộng đối tượng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp, trong đó có đất trồng lúa; cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; đất quốc phòng, an ninh; đất sử dụng cho khu kinh tế; đồng thời, yêu cầu chuẩn bị các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và các quy định chuyển tiếp...

- *Dự án Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi)* được xây dựng nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản, khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, góp phần phát triển thị trường bất động sản ổn định, minh bạch, lành mạnh, theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quốc hội đã tập trung thảo luận các nội dung liên quan đến: phạm vi điều chỉnh; sự đồng bộ, thống nhất với các dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Nhà ở (sửa đổi) và các luật khác có liên quan đang được Quốc hội xem xét; các loại bất động sản đưa vào kinh doanh; kinh doanh nhà ở, công trình xây dựng có sẵn và hình thành trong tương lai; chuyển nhượng dự án bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; môi giới bất động sản; hệ thống thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; điều tiết thị trường bất động sản;…

- *Dự án Luật Nhà ở (sửa đổi)* được xây dựng nhằm khắc phục hạn chế, vướng mắc, những vấn đề còn chưa phù hợp với thực tiễn của pháp luật hiện hành, bổ sung các vấn đề mới nảy sinh; hoàn thiện các quy định, chế tài để xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm chính sách, pháp luật về nhà ở; luật hóa các quy định dưới luật đã được thực tiễn khẳng định phù hợp nhằm góp phần ổn định chính trị - xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quyền có nhà ở của công dân, bảo đảm an ninh, quốc phòng, an sinh xã hội. Quốc hội đã tập trung thảo luận những nội dung về: chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; hình thức sử dụng đất được đầu tư xây dựng dự án nhà ở thương mại; bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội; tiêu chuẩn nhà ở xã hội, nhà tái định cư; nhà lưu trú công nhân; quỹ đất phát triển nhà ở cho lực lượng vũ trang; việc quản lý, vận hành và cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư;…

- *Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)* được xây dựng nhằm thể chế hóa kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, khắc phục những tồn tại, bất cập đặt ra trong thực tiễn; hoàn thiện khung pháp lý cho an ninh nguồn nước; cơ chế, chính sách để khuyến khích nguồn lực xã hội hóa, quản lý khai thác hiệu quả, tiết kiệm nguồn nước; định giá tài nguyên nước, sử dụng và phân bổ nguồn thu từ tài nguyên nước. Quốc hội đã tập trung thảo luận về: tên gọi và phạm vi điều chỉnh của Luật; bảo vệ tài nguyên nước và phục hồi nguồn nước; điều hòa, phân phối và khai thác, sử dụng tài nguyên nước; công cụ kinh tế, chính sách và nguồn lực cho tài nguyên nước; trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên nước; quy hoạch chung về khai thác, sử dụng tài nguyên nước; việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước; quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa; gây mưa nhân tạo; đăng ký cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước; trách nhiệm quản lý tài nguyên nước, giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước;…

- *Dự án Luật Viễn thông (sửa đổi)* được xây dựng nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thực hiện các cam kết quốc tế; góp phần phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực viễn thông; thực hiện mục tiêu xây dựng hạ tầng số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số…Quốc hội đã tập trung thảo luận về: phạm vi, đối tượng điều chỉnh, nội hàm của các hoạt động viễn thông; chính sách, điều kiện kinh doanh, quản lý đối với các dịch vụ mới; tính thống nhất, đồng bộ của dự án Luật với pháp luật có liên quan, tính tương thích, phù hợp với các điều ước quốc tế; quyền tham gia hoạt động viễn thông, quyền được đảm bảo an toàn viễn thông cho cả bên cung cấp dịch vụ và bên sử dụng dịch vụ; sự cạnh tranh bình đẳng trong hoạt động viễn thông, nghiên cứu triển khai các hoạt động viễn thông; vấn đề sở hữu trong kinh doanh dịch vụ viễn thông, cấp giấy phép viễn thông, thẩm quyền cấp phép, thời hạn cấp phép, gia hạn giấy phép viễn thông; quản lý, sử dụng thiết kế lắp đặt công trình viễn thông, thu hồi

các công trình viễn thông đã hết thời hạn sử dụng, quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp viễn thông, kết nối và chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông, bảo mật thông tin cá nhân, trách nhiệm trong việc thu thập, trao đổi, cung cấp thông tin liên quan đến người sử dụng dịch vụ viễn thông, quản lý SIM rác, thông tin thuê bao và dịch vụ thông tin khẩn cấp...

- *Dự án Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự* được xây dựng nhằm nâng cao tính chủ động, hiệu quả trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; củng cố, tăng cường sức mạnh quốc phòng trong quá trình phát triển của đất nước. Quốc hội đã thảo luận tập trung vào các nội dung: tên gọi và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật; chính sách của Nhà nước về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; phân loại, phân nhóm công trình quốc phòng và khu quân sự; sử dụng, bảo quản, bảo trì công trình quốc phòng và khu quân sự; chuyển đổi mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự; phá dỡ, di dời công trình quốc phòng và khu quân sự; xác định phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; chế độ bảo vệ đối với khu vực cấm, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự; vành đai an toàn kho đạn dược, hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống anten quân sự...

- *Dự án Luật Căn cước công dân (sửa đổi)* được xây dựng nhằm khắc phục những tồn tại, bất cập đặt ra trong thực tiễn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, góp phần đổi mới phương thức quản lý dân cư, phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; bảo đảm hơn nữa quyền con người, quyền công dân. Quốc hội đã thảo luận tập trung các nội dung về: tên gọi của dự thảo Luật; đối tượng áp dụng; căn cước điện tử; nguyên tắc quản lý căn cước, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu căn cước; trách nhiệm của cơ quan quản lý căn cước; quyền và nghĩa vụ về căn cước; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu căn cước; người được cấp thẻ căn cước; việc cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 14 tuổi; thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; các chủ thể được khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; các thông tin trên thẻ căn cước công dân; nội dung thể hiện trên thẻ căn cước; giá trị sử dụng của thẻ căn cước; trình tự, thủ tục cấp thẻ căn cước; thu hồi, tạm giữ thẻ căn cước…

- *Dự án Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi)* được xây dựng nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và tương thích với các cam kết quốc tế của Việt Nam liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân hàng; tăng cường sự an toàn, lành mạnh và phát triển ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng; tạo cơ chế xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của các tổ chức tín dụng. Quốc hội đã tập trung thảo luận nhiều nội dung quan trọng về: ngân hàng chính sách; tỷ lệ sở

hữu cổ phần; giới hạn cấp tín dụng; tổ chức, quản trị, điều hành và hoạt động của các tổ chức tín dụng; tài chính, hạch toán, báo cáo; việc can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt tổ chức tín dụng; xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu; quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng…

- *Dự án Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở* được xây dựng để thể chế hóa các nội dung của văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Quốc hội đã tập trung thảo luận về các nội dung: sự cần thiết ban hành Luật; tên gọi, phạm vi điều chỉnh của Luật; sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; tính hợp Hiến, tính thống nhất với hệ thống pháp luật; tính khả thi của dự thảo Luật; vị trí, chức năng, nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục để quyết định người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; các chế độ, chính sách và việc bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở...

2. Quyết định các vấn đề quan trọng

2.1. Quốc hội đã xem xét, quyết định việc miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội, cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Quốc hội khóa XV đối với ông Nguyễn Phú Cường; phê chuẩn đề nghị miễn nhiệm Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Trần Hồng Hà; bầu Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội khóa XV đối với ông Lê Quang Mạnh; phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Đặng Quốc Khánh; phê chuẩn đề nghị việc bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với ông Nguyễn Hồng Nam. Công tác nhân sự được thực hiện thận trọng, kịp thời, bảo đảm thủ tục đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.2. Quốc hội đã xem xét, thông qua Nghị quyết về phân bổ vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương năm 2023 của các Chương trình mục tiêu quốc gia. Đây là Nghị quyết có ý nghĩa quan trọng giúp cho việc tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đã được chuẩn bị đầy đủ thủ tục, đủ điều kiện để giao và một số dự án cấp bách có yêu cầu bảo đảm công tác đối ngoại, an sinh xã hội... Do vậy, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết với một số nội dung chính, như sau: (i) Phân bổ số vốn còn lại của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội cho các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương để thực hiện các dự án đã đủ thủ tục đầu tư theo

quy định; (ii) Giao Chính phủ giao 88.359,227 tỷ đồng kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các nhiệm vụ, dự án đã đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công và nguyên tắc, tiêu chí bố trí vốn quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 29/2021/QH15; (iii) Phân bổ số vốn kế hoạch Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 còn lại của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phân bổ số vốn ngân sách Trung ương năm 2023 còn lại của các Chương trình mục tiêu quốc gia để các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương triển khai thực hiện; (iv) Điều chỉnh tăng/giảm tương ứng đối với một số dự án cụ thể theo quy định của Luật Đầu tư công...

2.3. Quốc hội đã thông qua Nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021, trong đó, tổng số thu cân đối ngân sách nhà nước là 2.387.906 tỷ đồng; tổng số chi cân đối ngân sách nhà nước là 2.484.439 tỷ đồng; bội chi ngân sách nhà nước là 214.053 tỷ đồng, bằng 2,52% tổng sản phẩm trong nước (GDP). Quốc hội yêu cầu Chính phủ tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính; quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn; hủy bỏ, thu hồi về ngân sách nhà nước các khoản chuyển nguồn không đúng quy định; xử lý dứt điểm những trường hợp tạm ứng quá thời hạn quy định kéo dài nhiều năm; tiếp tục kiểm soát bội chi ngân sách nhà nước, nợ công để bảo đảm an ninh tài chính quốc gia, ổn định kinh tế vĩ mô; chỉ đạo tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ xử lý khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đến hết ngày 30/6/2023 đảm bảo đúng đối tượng, đúng thẩm quyền…

2.4. Quốc hội đã xem xét, thông qua Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận nhằm cụ thể hóa mục tiêu phát triển tỉnh Khánh Hòa theo Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị; tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội 02 huyện miền núi Khánh Sơn, Khánh Vĩnh nói riêng và tỉnh Khánh Hòa nói chung, tăng khả năng kết nối giao thông, vận chuyển hàng hóa liên vùng với các tỉnh Ninh Thuận và Lâm Đồng, tăng cường quốc phòng, an ninh trong khu vực... Trong đó, Quốc hội đã đồng ý chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất rừng và chuyển mục đích sử dụng rừng khoảng 75,58 ha (trong đó: đất rừng, rừng phòng hộ đầu nguồn khoảng 27,07 ha; đất rừng, rừng đặc dụng khoảng 32,88 ha; và đất rừng, rừng sản xuất khoảng 15,63 ha) để thực hiện Dự án với tổng mức vốn đầu tư sơ bộ khoảng 1.930 tỷ đồng; thời gian thực hiện từ năm 2023 đến hết năm 2027...

2.5. Quốc hội đã xem xét, thông qua Nghị quyết kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV với nhiều nội dung quan trọng, trong đó, đã quyết nghị: (i) Chấp thuận chủ trương đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam giai đoạn 2021-2023 tương ứng với số lợi nhuận còn lại thực nộp

ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, tối đa là 17.100 tỷ đồng; (ii) Thực hiện chính sách giảm 2% thuế giá trị gia tăng quy định tại tiết a, điểm 1.1, khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023; (iii) Điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 93/2019/QH14 về chủ trương đầu tư Dự án Hồ chứa nước Ka Pét, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; trong đó, quy mô diện tích sử dụng đất của Dự án là 697,73ha; thời gian thực hiện từ năm 2019 đến hết năm 2025 với tổng mức đầu tư của dự án là 874,089 tỷ đồng.

3. Giám sát tối cao

3.1. Sau khi xem xét các báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2022; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2023, Quốc hội đánh giá cao sự chỉ đạo và thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương; biểu dương tinh thần nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân trong việc thực hiện các nghị quyết của Quốc hội, qua đó góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát được lạm phát, các cân đối lớn được bảo đảm, thương mại, dịch vụ có xu hướng tăng; an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và đời sống người dân được quan tâm; lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin tuyên truyền tiếp tục được đẩy mạnh; quốc phòng, an ninh cơ bản được bảo đảm; công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng và tăng cường; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đạt nhiều kết quả quan trọng.... Quốc hội cũng đã thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, yếu kém trong các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ dẫn đến sự trì trệ trong giải quyết công việc, gây bức xúc trong xã hội… Quốc hội đã quyết nghị nhiều định hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu[1] để Chính phủ, các cấp, các ngành tiếp tục quyết liệt triển khai nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra; đồng thời, yêu cầu Chính phủ, các cơ quan triển khai thực hiện và có các giải pháp cụ thể, phù hợp, khả khi để giải quyết các tồn tại, hạn chế nhằm hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu theo các nghị quyết của Quốc hội.

3.2. Trong thời gian 2,5 ngày, Quốc hội đã tiến hành chất vấn 03 Bộ trưởng và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về các lĩnh vực: lao động, thương binh và xã hội, khoa học và công nghệ, giao thông vận tải, dân tộc. Các vấn đề được Quốc hội lựa chọn là cần thiết, đáp ứng nhu cầu thực tiễn, mong muốn của Nhân dân và cử tri. Phiên chất vấn và trả lời chất vấn diễn ra nghiêm túc, dân chủ, trách nhiệm, có tính xây dựng cao. Các vị đại biểu Quốc hội đã nêu câu hỏi sát thực tế diễn biến

[1] Thể hiện tại Nghị quyết Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV.

của đời sống và nguyện vọng của cử tri, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao đối với cử tri và Nhân dân, với nội dung ngắn gọn, cụ thể, rõ ràng, ít trùng lặp, có đối thoại, tranh luận thẳng thắn, mang tính xây dựng, sử dụng tối đa hiệu quả thời gian để chất vấn và làm rõ vấn đề mà cử tri và Nhân dân quan tâm. Các Bộ trưởng: Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc đều thể hiện bản lĩnh, nắm chắc thực trạng của ngành, lĩnh vực mình phụ trách, thẳng thắn, không vòng vo, né tránh vấn đề khó, phức tạp. Với ý thức trách nhiệm cao, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Trưởng ngành khác đã tham gia giải trình nghiêm túc, giúp làm sáng tỏ thêm nhiều vấn đề đại biểu Quốc hội quan tâm. Cuối phiên chất vấn, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái hay mặt Chính phủ báo cáo làm rõ những vấn đề thuộc trách nhiệm chung của Chính phủ và trực tiếp trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội; Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 5, trong đó, yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các vị Bộ trưởng, Trưởng ngành tập trung thực hiện những giải pháp, cam kết, sớm khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực được chất vấn, thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chương trình, chiến lược trong các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Đảng, các quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân và cử tri cả nước. Đây cũng là cơ sở để Quốc hội tiến hành giám sát lại và xem xét lấy phiếu tín nhiệm tại Kỳ họp thứ 6.

3.3. Trên cơ sở kết quả giám sát chuyên đề, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng; trong đó ghi nhận sự hỗ trợ, giúp đỡ của các nước, các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước, sự đồng lòng của Nhân dân trong cả nước; vinh danh những cá nhân, tập thể đã đóng góp cho công cuộc phòng, chống dịch, đặc biệt là lực lượng tuyến đầu của ngành y tế, lực lượng vũ trang và các lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở trong phòng, chống dịch. Quốc hội yêu cầu sớm hoàn thiện thể chế liên quan đến lĩnh vực y tế cơ sở, y tế dự phòng, phòng thủ dân sự và tình trạng khẩn cấp; khẩn trương rà soát, tổng hợp, phân loại để xử lý các tồn đọng, vướng mắc trong công tác quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; tăng cường khả năng cung ứng dịch vụ y tế cơ sở, y tế dự phòng, nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực y tế, nhất là trong sản xuất vắc-xin và thuốc điều trị trong nước; có giải pháp để hoàn thành mục tiêu mọi người dân đều được theo dõi, quản lý sức khoẻ toàn diện theo lộ trình được xác định tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương; có lộ trình tăng mức đóng bảo hiểm y tế, đồng thời mở rộng danh mục dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh,

danh mục thuốc, vật tư y tế ở y tế cơ sở do quỹ bảo hiểm y tế chi trả; giải quyết triệt để những vướng mắc trong việc thanh toán, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế....

3.4. Quốc hội đã thảo luận và thông qua Nghị quyết về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2024, Nghị quyết về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề năm 2024 "Việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023" và "Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội từ năm 2015 đến hết năm 2023" . Đồng thời, giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức giám sát trong năm 2024 đối với 02 chuyên đề: "Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023" và "Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông từ năm 2009 đến hết năm 2023".

3.5. Sau khi xem xét báo cáo về kết quả thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022, Quốc hội đánh giá cao sự chủ động, quyết tâm của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương về tổ chức thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 trong bối cảnh quốc tế và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức. Đồng thời đề nghị: (i) Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về định mức, tiêu chuẩn, đơn giá còn thiếu, chưa phù hợp với thực tiễn; (ii) Tập trung hoàn thành các chuẩn mực kế toán, phương pháp thống kê, thông tin về tài sản kết cấu hạ tầng, tới năm 2025 cơ bản hoàn thành các chuẩn mực kế toán và công khai Báo cáo tài chính nhà nước; (iii) Triển khai kế hoạch để hoàn thành các nhiệm vụ và giải pháp quy định tại Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; (iv) Khắc phục ngay tình trạng phân bổ, giao vốn, giải ngân vốn đầu tư công chậm; bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án quan trọng quốc gia, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022; (v) Có giải pháp mạnh mẽ trong cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư vào hoạt động sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp...

3.6. Về Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV; Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV. Quốc hội cho rằng, ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước đã được Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kịp thời tổng hợp đầy đủ gửi đến Quốc hội. Tại kỳ họp

này, lần đầu tiên Quốc hội tiến hành thảo luận riêng về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 4, qua đó, tiếp tục thể hiện tinh thần đổi mới về công tác dân nguyện của Quốc hội, nâng cao vai trò giám sát của Quốc hội trong việc giải quyết kiến nghị của cử tri, Nhân dân. Quốc hội đánh giá cao công tác giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ghi nhận sự tích cực, kịp thời của Chính phủ, các Bộ, ngành trong việc trả lời, giải quyết kiến nghị của cử tri, bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân cũng như nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản lý của nhà nước, góp phần tháo gỡ có hiệu quả nhiều khó khăn, vướng mắc từ cơ sở, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ổn định tình hình trật tự, an toàn xã xã hội, cải thiện đời sống của Nhân dân, tạo niềm tin của cử tri và Nhân dân cả nước.

Quốc hội đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành và các cơ quan có liên quan trả lời, giải quyết các kiến nghị tại Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ 5 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tập trung khắc phục các hạn chế, thực hiện các kiến nghị đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nêu tại Báo cáo về kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 4; khẩn trương rà soát, giải quyết dứt điểm một số kiến nghị cử tri đã kiến nghị nhiều lần, các vấn đề nổi cộm, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân.

III. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV thành công tốt đẹp, đổi mới, sáng tạo và đáp ứng tình hình thực tiễn của đất nước, như: lần đầu tiên Quốc hội tiến hành thảo luận riêng về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến từ kỳ họp lần thứ 4, khóa XV; có nhiều nội dung quan trọng về công tác lập pháp, nhất là đưa ra các giải pháp kịp thời tháo gỡ những khó khăn, thúc đẩy phát triển kinh tế của đất nước, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp (giảm 2% thuế giá trị gia tăng đến hết năm 2023, thúc đẩy thị trường nội địa, đẩy nhanh phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công,…).

2. Tập trung tuyên truyền các dự án luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua, cho ý kiến, đặc biệt Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, làm rõ ý nghĩa của việc thông qua Nghị quyết để tạo động lực, nguồn lực mới để Thành phố Hồ Chí Minh phát triển; phát huy tiềm năng, lợi thế cho vùng Đông Nam Bộ phát triển kinh tế - xã hội cũng như Thành phố Hồ Chí Minh là đầu tàu kinh tế của cả nước, nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30/12/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn,... phân tích kỳ họp này Quốc hội có nhiều quyết sách quan trọng thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội như quyết định, điều chỉnh chủ

trương đầu tư một số dự án quan trọng thuộc thẩm quyền của Quốc hội; đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; sửa đổi bổ sung căn bản các thủ tục, quy định về xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam và người nước ngoài ở Việt Nam,...

3. Cổ vũ, động viên toàn đảng, toàn dân và toàn quân nỗ lực, quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức, nắm bắt thời cơ, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và giai đoạn 2021 - 2025, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG – VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

Ký bởi: Tỉnh ủy Lâm Đồng
Email: tinhuy@lamdong.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh ủy Lâm Đồng
Ngày ký: 12.06.2023 17:02:37 +07:00

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
*
Số 86 - KH/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lâm Đồng, ngày 12 tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 *(gọi tắt là Kết luận số 49-KL/TW)*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Kết luận số 49-KL/TW phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm chính trị và hành động của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và người dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giao thông vận tải đường sắt trên địa bàn tỉnh.

- Phấn đấu đến năm 2030, hoàn thành việc khôi phục, cải tạo tuyến đường sắt Tháp Chàm - Đà Lạt phục vụ khách du lịch theo tinh thần Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện Kết luận số 49-KL/TW bảo đảm kịp thời, hiệu quả, đúng mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp, phù hợp với thực tiễn, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị.

- Cấp ủy, tổ chức đảng tại các địa phương có liên quan cụ thể hóa bằng chương trình hoặc kế hoạch thực hiện; trong đó: Xác định rõ vai trò, trách nhiệm, nội dung, phương thức, lộ trình thực hiện phù hợp với tình hình địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển giao thông vận tải đường sắt hiện đại phù hợp với quy hoạch tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

- *Đến năm 2030:* Tập trung cải tạo, nâng cấp, khai thác có hiệu quả tuyến

đường sắt hiện có; phấn đấu khôi phục, cải tạo tuyến đường sắt Đà Lạt - Tháp Chàm phục vụ du lịch.

- *Đến năm 2045:* Phấn đấu hoàn chỉnh mạng lưới đường sắt theo hướng hiện đại, đồng bộ với quy hoạch được phê duyệt.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt Kết luận số 49-KL/TW

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức nghiên cứu, quán triệt nội dung Kết luận số 49-KL/TW tại các tổ chức, cơ quan, đơn vị, đảng bộ, địa phương mình.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân về vai trò, vị trí, lợi thế của phương thức giao thông vận tải đường sắt, tạo sự thống nhất, quyết tâm cao trong phát triển giao thông vận tải đường sắt. Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển đường sắt đồng bộ với phát triển ngành giao thông vận tải.

2. Hoàn thiện các cấp độ quy hoạch giao thông vận tải đường sắt trong quy hoạch tại địa phương để định hướng xác định nguồn lực thực hiện

- Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo hoàn thiện quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2045; trong đó đề xuất các giải pháp ưu tiên phát triển vận tải đường sắt hiện đại, đồng bộ, chú trọng công tác quy hoạch các khu đô thị, mô hình phát triển đô thị định hướng giao thông công cộng (TOD) gắn kết với các tuyến, khu ga đường sắt để tạo ra không gian phát triển mới, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát huy hiệu quả trong huy động vốn, khai thác, vận tải đường sắt.

- Các huyện, thành phố tổ chức lập, rà soát điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch vùng và kế hoạch sử dụng đất của địa phương giai đoạn 2021 - 2030 và những tiếp theo để đảm bảo cho việc phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt theo quy định.

3. Hoàn thiện các cơ chế, chính sách ưu đãi, tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển giao thông vận tải đường sắt

- Nghiên cứu đề xuất nguồn lực để đầu tư phát triển giao thông vận tải đường sắt trên địa bàn tỉnh theo hướng đa dạng hoá nguồn vốn, các hình thức, phương thức đầu tư các dự án đường sắt, đẩy mạnh đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP); nghiên cứu đề xuất chính sách về nhượng quyền khai thác một phần kết cấu hạ tầng đường sắt để thu hồi vốn các công trình được đầu tư từ vốn vay, kể cả vốn ODA và vốn trái phiếu chính phủ.

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách, giải pháp phù hợp để tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến trình đầu tư khôi phục tuyến đường sắt du lịch Đà Lạt - Tháp Chàm, các tuyến đường sắt đô thị monorail.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng; đề xuất củng

cố, nâng cao năng lực doanh nghiệp vận tải đường sắt, gắn với đẩy mạnh xã hội hóa trong kinh doanh vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt; thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phương tiện, các công trình hỗ trợ cho hoạt động vận tải đường sắt.

- Đề xuất kiện toàn mô hình tổ chức, quản lý khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt; tiếp tục nâng cao năng lực, vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về đường sắt; tách bạch giữa kinh doanh kết cấu hạ tầng với kinh doanh vận tải, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, minh bạch, bình đẳng. Tăng cường sự phối hợp với các bộ, ngành trong công tác đầu tư, phát triển công nghiệp, phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông vận tải đường sắt.

- Nghiên cứu, đề xuất triển khai thực hiện chính sách ưu tiên phát triển công nghiệp đường sắt; tăng cường, đa dạng hóa liên kết, hợp tác quốc tế chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực giao thông vận tải đường sắt, đặc biệt là công nghệ đường sắt đô thị.

4. Ứng dụng khoa học công nghệ và tăng cường hợp tác quốc tế để đầu tư, phát triển giao thông vận tải đường sắt

- Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại trong xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, hạn chế ô nhiễm môi trường, tiết kiệm năng lượng; tăng cường, đa dạng hóa liên kết, hợp tác quốc tế chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực giao thông vận tải đường sắt để khôi phục tuyến đường sắt du lịch Đà Lạt - Tháp Chàm và các tuyến đường sắt đô thị monorail.

- Nghiên cứu, phân tích, đánh giá kỹ lưỡng, chặt chẽ, toàn diện, kết hợp tham khảo kinh nghiệm quốc tế, ý kiến đóng góp của các chuyên gia để lựa chọn phương án đầu tư, công nghệ, kỹ thuật, vốn,… xây dựng tuyến đường sắt du lịch Đà Lạt - Tháp Chàm, đường sắt đô thị hiện đại, bảo đảm đồng bộ, khả thi, hiệu quả.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ, tài trợ về công nghệ, kỹ thuật từ một số tập đoàn có kinh nghiệm về đầu tư, khai thác vận tải đường sắt trên thế giới trong quá trình đầu tư, khôi phục tuyến đường sắt du lịch Đà Lạt - Tháp Chàm và đường sắt đô thị.

5. Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trong công tác giải phóng mặt bằng triển khai khôi phục tuyến đường sắt du lịch Đà Lạt - Tháp Chàm và đường sắt đô thị

- Nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt, ngăn chặn việc lấn chiếm, xây dựng trái phép và hạn chế việc tranh chấp, bảo đảm cơ sở xác định đúng hiện trạng, nguồn gốc và thời gian sử dụng đất, phục vụ tốt việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ một cách chính xác, đúng quy định trong quá trình triển khai khôi phục tuyến đường sắt du lịch Đà Lạt - Tháp Chàm, đầu tư xây dựng mới các tuyến đường sắt đô thị.

- Thực hiện đầy đủ quy trình công khai, minh bạch và đối thoại với các đối tượng bị thu hồi đất để thuyết phục, khắc phục những thiếu sót nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những thắc mắc, khiếu kiện của người dân có đất bị thu hồi, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng khi triển khai dự án.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch tổ chức cụ thể, sát thực tiễn, bảo đảm thực hiện hiệu quả Kết luận số 49-KL/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo sở, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong kế hoạch này; trong đó, xác định lộ trình triển khai thực hiện các chương trình, nhiệm vụ theo từng giai đoạn. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

Trần Đình Văn

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương (báo cáo),
- Ban Kinh tế Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh,
- Các ban Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy thuộc TU,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, KT3.